

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - FACCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - FACCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FACCO - CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FACCO - CONSTRUCTION INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109112791

3. Ngày thành lập: 03/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngõ Đình Đông, phố Bạch Mai, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
		7110

Thời gian đăng từ ngày 03/03/2020 đến ngày 02/04/2020

22. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Chi tiết:- Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ.
 - Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng;
 - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV (Khoản 1 Điều 48 NĐ 59/2015/NĐ-CP)
 - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)
 - Quản lý dự án các công trình xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP)
 - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
 - Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn;
 - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi , tiền khả thi;
 - Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước môi trường. (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP)
 - Tư vấn, lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ mời thầu, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thẩm tra dự án đầu tư, bản vẽ thi công, tổng dự toán, giá thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); (Luật đấu thầu 2005)
 - Khảo sát xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP)
 - Giám sát xây dựng và hoàn thiện loại công trình thủy lợi và thủy điện;
 - Giám sát thi công xây dựng loại công trình chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy lợi và thủy điện lĩnh vực thiết bị công trình;
 - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ;
 - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 220kV;
 - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; (Khoản 1 Điều 49 NĐ 59/2015/NĐ-CP)
 - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

	của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (điểm a, b khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	8559
25.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (điểm c, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	4690
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
32.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại	4669
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương Mại năm 2005)	4610
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VIẾT QUỲNH	Thôn Trinh Nữ, Xã Yên Hòa, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	80,000	037087004688	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	0	0	0,000		
2	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Tập thể HVKHQS – Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	024083000006	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

3	DƯƠNG QUỐC CHI	Thôn Nghiêm Xá, Xã Nghiêm Xuyên, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	112496189
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VIỆT QUỲNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037087004688

Ngày cấp: 15/01/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trinh Nữ, Xã Yên Hòa, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trinh Nữ, Xã Yên Hòa, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội